

Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong bối cảnh chuyển đổi số tại Việt Nam - Tiềm năng tương lai

Innovation driven entrepreneurship in the context of digital transformation in Vietnam - Future potential

Nguyễn Thanh Tâm, Nguyễn Thị Trang

Trường Đại học Bình Dương

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thanh Tâm. Email: nt.tam@bdu.edu.vn

Tóm tắt: Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam đang bứt phá mạnh mẽ nhờ sự thúc đẩy của chuyển đổi số và các chính sách hỗ trợ như “Make in Vietnam” hay Quỹ đổi mới sáng tạo Quốc gia (NATIF). Những cơ hội lớn về vốn, công nghệ và thị trường đang mở ra tạo tiền đề quan trọng để các doanh nghiệp phát triển vượt bậc, nhưng vẫn còn không ít thách thức như thiếu hụt nhân lực công nghệ cao, nguy cơ an ninh mạng và hệ thống pháp lý chưa đồng bộ. Để phát triển bền vững, doanh nghiệp cần tập trung đầu tư vào nghiên cứu, đổi mới sản phẩm và mở rộng hợp tác quốc tế, cải cách pháp lý, xây dựng hạ tầng số hiện đại và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Trong tương lai Việt Nam có tiềm năng trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo hàng đầu khu vực.

Từ khóa: khởi nghiệp; đổi mới sáng tạo; chuyển đổi số; công nghệ.

Abstract: Innovation driven entrepreneurship in Vietnam is making strong strides thanks to the push from digital transformation and supportive policies such as “Make in Vietnam” and the National Innovation Fund (NATIF). Great opportunities in capital, technology, and market access are emerging, laying the foundation for companies to develop rapidly. However, there are still significant challenges such as a shortage of high-tech talent, cybersecurity risks, and an unsynchronized legal system. To achieve sustainable growth, businesses need to focus on investing in research, product innovation, expanding international cooperation, legal reforms, building modern digital infrastructure, and developing high-quality human resources. In the future, Vietnam has the potential to become the leading innovation hub in the region.

Keywords: startups; innovation; digital transformation, technology.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự bùng nổ của công nghệ, chuyển đổi số không chỉ là một xu hướng mà còn là yếu tố sống còn đối với sự phát triển kinh tế. Tại Việt Nam, quá trình chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ và ảnh hưởng sâu rộng đến mọi lĩnh vực, từ giáo dục, y tế, đến nông nghiệp và công nghiệp. Theo Báo cáo kinh tế số Đông Nam Á của Google, Temasek và Bain

năm 2024, nền kinh tế số Việt Nam được dự đoán đạt giá trị 90 tỷ USD vào năm 2030 [1] và trở thành một trong những thị trường phát triển nhanh nhất trong khu vực. Điều này không chỉ tạo điều kiện cho sự phát triển của các doanh nghiệp lớn mà còn mở ra cơ hội cho các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (startups). Các startups tại Việt Nam đang tận dụng công nghệ số để giải quyết các vấn đề xã hội và kinh

doanh, từ việc cải thiện chuỗi cung ứng nông nghiệp đến cung cấp các giải pháp tài chính thông minh. Điển hình là sự thành công của các công ty như MoMo, ví điện tử hàng đầu, hay Base.vn, một nền tảng quản trị doanh nghiệp. Những doanh nghiệp này minh chứng cho tiềm năng lớn của hệ sinh thái khởi nghiệp tại Việt Nam. Từ đó vạch ra sự cạnh tranh khốc liệt của doanh nghiệp startups không chỉ trong nước mà còn với các đối thủ quốc tế. Việt Nam còn nằm trong top 3 quốc gia bị tấn công an ninh mạng nhiều nhất ở Đông Nam Á, làm gia tăng nguy cơ đối với các doanh nghiệp startups [2]. Cùng với đó là vấn đề thiếu nguồn nhân lực, đặc biệt là thiếu hụt lao động có kỹ năng công nghệ cao, đang là rào cản lớn đối với sự phát triển của các startups. Sự thiếu hụt này đang vượt xa nguồn cung, với mức chênh lệch khoảng 200.000 người. Bên cạnh đó, các quy định pháp lý chưa đồng bộ và sự thiếu minh bạch trong môi trường kinh doanh cũng đặt ra những rủi ro đáng kể. Các vấn đề liên quan đến bảo mật thông tin và an ninh mạng cũng đang trở thành mối quan tâm hàng đầu [3]. Do vậy, để tận dụng được các cơ hội từ chuyển đổi số, các doanh nghiệp khởi nghiệp cần có chiến lược linh hoạt và tầm nhìn dài hạn, đồng thời cần sự hỗ trợ tích cực từ chính phủ và các tổ chức quốc tế. Hơn nữa, các doanh nghiệp startups cần tập trung xây dựng năng lực nội tại để thích ứng với bối cảnh cạnh tranh khốc liệt. Điều này bao gồm đầu tư vào nghiên cứu và phát triển (R&D) để đổi mới sản phẩm, cải thiện chất lượng dịch vụ và tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Việc hợp tác chiến lược với các đối

tác trong và ngoài nước cũng là một hướng đi cần thiết, giúp các doanh nghiệp tận dụng được nguồn lực và kinh nghiệm từ các hệ sinh thái khởi nghiệp phát triển hơn. Như vậy, chuyển đổi số không chỉ mang lại cơ hội phát triển to lớn cho hệ sinh thái khởi nghiệp tại Việt Nam mà còn đòi hỏi sự nỗ lực đồng bộ từ các bên liên quan. Với chiến lược đúng đắn, sự đầu tư hợp lý và môi trường thuận lợi, Việt Nam có thể vươn lên trở thành một trong những trung tâm đổi mới sáng tạo hàng đầu khu vực và toàn cầu.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này được thực hiện theo phương pháp nghiên cứu định tính, dựa trên tổng hợp và phân tích tài liệu thứ cấp nhằm làm rõ thực trạng và xu hướng phát triển của hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số. Dữ liệu được thu thập từ các báo cáo có độ tin cậy cao, bao gồm: Báo cáo toàn cảnh hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam của Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia (NIC), Báo cáo của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) về hệ sinh thái khởi nghiệp Việt Nam, Báo cáo Chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới. Các dữ liệu sau khi thu thập được xử lý và hệ thống hóa bằng phần mềm Excel, phân loại theo các nhóm nội dung như quy mô hệ sinh thái, xu hướng đầu tư, lĩnh vực công nghệ và chính sách hỗ trợ. Từ đó, tiến hành phân tích các báo cáo, vẽ các sơ đồ và so sánh dữ liệu theo thời gian nhằm nhận diện các xu hướng, cơ hội và thách

thức đối với hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam.

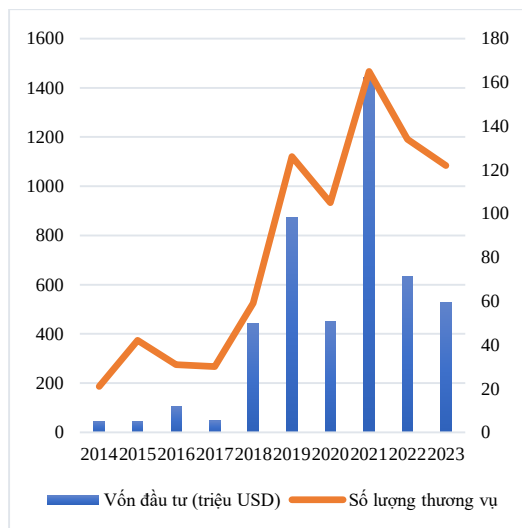
3. Thực trạng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số

Trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ, Việt Nam đang từng bước xây dựng và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tận dụng các cơ hội từ Cách mạng công nghiệp 4.0 nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế trên trường quốc tế. Nhờ những chính sách hỗ trợ và sự lan tỏa của đổi mới công nghệ, Việt Nam đang dần khẳng định vai trò là một trong những nền kinh tế năng động trong khu vực, đồng thời trở thành điểm đến tiềm năng cho sự hình thành và phát triển của các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương [4].

Theo Báo cáo Chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu (Global Innovation Index - GII), với những nỗ lực trong việc thúc đẩy đổi mới sáng tạo, Việt Nam đã đạt được sự cải thiện đáng kể trong bảng xếp hạng quốc tế. Cụ thể, thứ hạng về đầu vào đổi mới sáng tạo của Việt Nam đã tăng 4 bậc, từ vị trí 57 lên 53 nhờ vào sự phát triển trong các yếu tố như thể chế, nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng, và sự trưởng thành của thị trường và doanh nghiệp. Đầu ra đổi mới sáng tạo cũng chứng kiến sự tiến bộ khi Việt Nam cải thiện 4 bậc, từ hạng 40 lên 36 nhờ vào những bước tiến trong sản phẩm tri thức, công nghệ và sáng tạo. Mặc dù đứng thứ 2 trong nhóm quốc gia thu nhập trung bình thấp, Việt Nam vẫn thấp hơn Ấn Độ, quốc gia duy nhất trong nhóm này xếp trên với hạng 39. Trong khi đó, các

quốc gia thu nhập trung bình cao xếp trên Việt Nam bao gồm Trung Quốc (hạng 11), Malaysia (hạng 33), Thổ Nhĩ Kỳ (hạng 37), Bulgaria (hạng 38), và Thái Lan (hạng 41). Điều này cho thấy Việt Nam đang ở vị trí khá cao trong nhóm quốc gia đang phát triển, song vẫn còn khoảng cách so với những nền kinh tế công nghiệp phát triển. Tại khu vực ASEAN, Việt Nam đứng thứ 4, sau Singapore, Malaysia và Thái Lan [5]. Tính đến tháng 06/2024, Việt Nam đã ghi nhận sự phát triển mạnh mẽ với khoảng 4.000 doanh nghiệp, trong đó có 11 doanh nghiệp có giá trị trên 100 triệu USD. Sự tăng trưởng này phản ánh sự thay đổi tích cực trong nền kinh tế số, nơi các startups đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự đổi mới sáng tạo. Hệ sinh thái khởi nghiệp không chỉ bao gồm các doanh nghiệp mà còn được hỗ trợ bởi một mạng lưới mạnh mẽ, với hơn 1.400 tổ chức hỗ trợ, 202 không gian làm việc chung và 208 quỹ đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các startups. Các tổ chức thúc đẩy kinh doanh, các cơ sở ươm tạo và các trường học cũng tham gia tích cực vào quá trình này, với 79 cơ sở ươm tạo và khoảng 170 trường học cung cấp nguồn nhân lực cho khởi nghiệp sáng tạo. Đặc biệt, hơn 20 trung tâm khởi nghiệp sáng tạo đã được thành lập tại nhiều địa phương, giúp hệ sinh thái không chỉ phát triển mạnh mẽ ở các thành phố lớn mà còn lan tỏa rộng khắp các khu vực khác, thúc đẩy sự đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững. Những con số này khẳng định sức sống và tiềm năng lớn của hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam, tạo

nền tảng vững chắc để các doanh nghiệp trẻ vươn xa ra thế giới.



Hình 1. Toàn cảnh hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam năm 2023

Nguồn: NIC (2024)

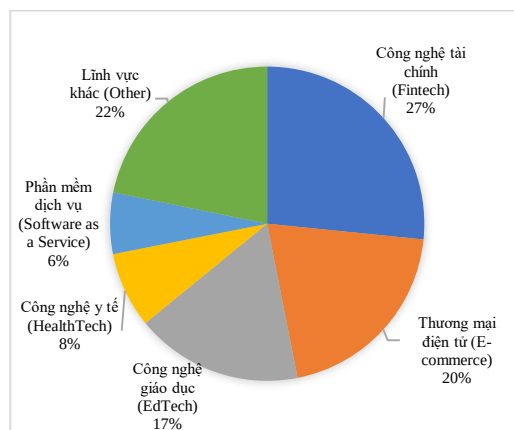
Theo Báo cáo đổi mới sáng tạo và đầu tư công nghệ Việt Nam năm 2024, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam tiếp tục có những bước phát triển mạnh mẽ. Tổng số vốn đầu tư vào các doanh nghiệp startups đạt 1,4 tỷ USD năm 2021, tăng 1,5 lần so với mức 874 triệu USD năm 2019. Sau năm 2021 với tổng vốn đầu tư đạt kỷ lục 1,4 tỷ USD, sự sụt giảm bắt đầu vào năm 2022 và tiếp tục kéo dài sang năm 2023. Vào năm 2022 suy giảm khá mạnh về tổng số vốn đầu tư khởi nghiệp đạt 634 triệu USD, giảm hơn 60% so với năm 2021. Năm 2023, tổng vốn đầu tư chỉ đạt 529 triệu USD, giảm 17% so với năm 2022. Trong khi đó, số lượng thương vụ duy trì tương đối ổn định, chỉ giảm nhẹ 9% xuống còn 122 thương vụ. Xu hướng sụt giảm này phản ánh tác động rõ nét của bối cảnh kinh tế toàn cầu nhiều bất ổn,

khi các nền kinh tế lớn như Mỹ, Liên minh châu Âu (EU) và Trung Quốc vẫn đối mặt với rủi ro suy thoái, lạm phát kéo dài và chính sách lãi suất ở mức cao, khiến dòng vốn đầu tư mạo hiểm trở nên thận trọng và chọn lọc hơn, đặc biệt đối với các lĩnh vực công nghệ có mức độ rủi ro cao. Trong bối cảnh đó, các nhà đầu tư có xu hướng ưu tiên những doanh nghiệp có mô hình kinh doanh rõ ràng, khả năng tạo dòng tiền và quản trị tài chính tốt, thay vì các dự án chỉ tập trung mở rộng quy mô thị trường. Đồng thời, điều này cũng cho thấy sự chuyển dịch trong chiến lược phát triển của các startups, từ mô hình “tăng trưởng bằng mọi giá” sang hướng tiếp cận “tăng trưởng bền vững và có lợi nhuận” các startups chú trọng hơn đến hiệu quả vận hành, khả năng sinh lời, tăng trưởng và phát triển bền vững. Thay vì ưu tiên mở rộng nhanh thông qua các chiến dịch marketing và trợ giá quy mô lớn, nhiều doanh nghiệp khởi nghiệp buộc phải tái cấu trúc mô hình kinh doanh, tập trung vào các phân khúc khách hàng có khả năng tạo doanh thu ổn định, kiểm soát chặt chẽ chi phí vận hành và tối ưu hóa nguồn lực. Bên cạnh đó, yêu cầu về minh bạch tài chính, quản trị rủi ro và năng lực thương mại hóa sản phẩm cũng trở thành những tiêu chí ngày càng quan trọng trong quá trình gọi vốn. Xu hướng này tuy có thể làm chậm lại tốc độ mở rộng của nhiều startups trong ngắn hạn, nhưng về dài hạn lại góp phần hình thành một hệ sinh thái khởi nghiệp có chất lượng cao hơn, với các doanh nghiệp có nền tảng tài chính vững chắc và mô hình kinh doanh bền vững. Điều này cho thấy, dù bị tác động kéo dài của

những khó khăn trong kinh tế toàn cầu, đặc biệt làm suy giảm giá trị các thương vụ ở các vòng gọi vốn giai đoạn sau kể từ mức đỉnh năm 2021. Nhưng hoạt động đầu tư vẫn tiếp tục diễn ra, minh chứng hệ sinh thái khởi nghiệp tại Việt Nam chưa rơi vào trạng thái suy thoái, mà đang bước vào giai đoạn điều chỉnh và tái cấu trúc theo hướng chọn lọc hơn, tập trung vào các lĩnh vực công nghệ có tiềm năng tăng trưởng dài hạn như công nghệ tài chính (Fintech), thương mại điện tử và trí tuệ nhân tạo (AI). Fintech tiếp tục là lĩnh vực dẫn đầu cả về số lượng và giá trị các giao dịch, với các ứng dụng như MoMo, ZaloPay, và VNPAY đã trở thành những tên tuổi quen thuộc trong việc thúc đẩy thanh toán điện tử tại Việt Nam. Các nền tảng thương mại điện tử như Tiki, Shopee, và Lazada đã sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và phân tích dữ liệu lớn (Big Data) để tối ưu hóa chuỗi cung ứng và cải thiện trải nghiệm khách hàng, góp phần thúc đẩy sự chuyển đổi trong hành vi tiêu dùng và mua sắm trực tuyến. Điều này chứng tỏ Việt Nam đang có những bước tiến mạnh mẽ trong việc phát triển nền kinh tế số.

Theo thống kê của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) năm 2022, xu hướng công nghệ trong lĩnh vực khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đang chứng kiến sự thay đổi và phát triển mạnh mẽ. Việt Nam có vị thế thuận lợi và cùng đi đầu xuất phát với các quốc gia toàn cầu trong nhiều công nghệ tiên tiến như Blockchain, AI, Metaverse, Healthtech, Fintech, và Edtech. Điều này thể hiện rõ qua sự gia tăng đáng kể của nguồn vốn

và các thương vụ đầu tư vào các doanh nghiệp khởi nghiệp tại Việt Nam [6].



Hình 2. Xu hướng công nghệ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam năm 2021

Nguồn: ADB (2022)

Năm 2021, Việt Nam đã thu hút 13% tổng vốn đầu tư vào khu vực Đông Nam Á, tăng mạnh so với mức 8% của năm 2020, đồng thời đứng thứ 3 về tổng giá trị và số lượng thương vụ đầu tư vào khởi nghiệp trong khu vực, chỉ sau Indonesia và Singapore. Các số liệu này được công bố trong báo cáo Đổi mới sáng tạo và đầu tư công nghệ Việt Nam của Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia (NIC) và Quỹ đầu tư mạo hiểm Do Ventures vào tháng 4/2022. Mặt khác, tỷ lệ người dùng Internet tại Việt Nam để truy cập công nghệ là khá cao, đó cũng là cơ hội giúp cho việc khởi nghiệp ứng dụng công nghệ đổi mới sáng tạo phát triển mạnh hơn. Theo báo cáo của Liên minh sáng tạo nội dung số Việt Nam (DDCA) năm 2024 số lượng người dùng Internet tại Việt Nam đã tăng lên hơn 78,44 triệu người vào đầu tháng 01/2024, với tỷ lệ người sử dụng Internet đạt khoảng 79,1%. Điều này cho thấy sự phát triển của hạ tầng công

nghe thông tin đã tạo ra một môi trường thuận lợi cho các startups trong lĩnh vực công nghệ có thể phát triển và phục vụ người tiêu dùng [7]. Bên cạnh đó, thị trường tài chính số cũng đã phát triển mạnh mẽ với nhiều dịch vụ như ngân hàng số, thanh toán điện tử và cho vay trực tuyến được các doanh nghiệp khởi nghiệp cung cấp. Tính đến tháng 10/2024, MoMo đã trở thành ứng dụng tài chính, phục vụ hơn 30 triệu người dùng, với 50.000 đối tác, hơn 70 ngân hàng và tổ chức tài chính, cùng 300.000 điểm chấp nhận thanh toán trên toàn quốc, góp phần phát triển kinh tế số tại Việt Nam [8]. Con số này cho thấy, MoMo không chỉ là một nền tảng thanh toán điện tử mà còn là một phần quan trọng trong hệ sinh thái kinh tế số của Việt Nam, góp phần thay đổi thói quen tiêu dùng và giao dịch tài chính. MoMo không chỉ thúc đẩy thanh toán trực tuyến mà còn mở rộng các dịch vụ tài chính, bao gồm cho vay, bảo hiểm, và các dịch vụ tài chính cá nhân, từ đó phục vụ tốt hơn cho nhu cầu tài chính của người dân và doanh nghiệp trong kỷ nguyên số. Bên cạnh đó, theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2024), số lượng người dùng dịch vụ ngân hàng điện tử tại Việt Nam cũng đã tăng lên đáng kể trong những năm qua, với hơn 70% dân số sử dụng các dịch vụ ngân hàng số như chuyển tiền trực tuyến, thanh toán hóa đơn, và quản lý tài khoản qua ứng dụng di động. Các ngân hàng cũng đã và đang đẩy mạnh việc phát triển các ứng dụng và dịch vụ tài chính số để phục vụ nhu cầu ngày càng cao của người dân trong thời kỳ số hóa. Những con số này cho thấy, không chỉ

các startups mà cả các tổ chức tài chính truyền thống cũng đang bắt kịp xu hướng chuyển đổi số, tạo ra một môi trường tài chính số phong phú và đa dạng tại Việt Nam.

Ngoài các công nghệ mới giúp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thì AI cũng đang nhận được sự quan tâm mạnh mẽ từ các quỹ đầu tư mạo hiểm. Theo Báo cáo Đổi mới sáng tạo và đầu tư công nghệ Việt Nam năm 2024, AI đã trở thành lĩnh vực thu hút các nhà đầu tư quốc tế, với các ứng dụng trong tự động hóa, nhận diện hình ảnh và dự đoán. Các công ty khởi nghiệp dùng AI tạo ra các giải pháp đột phá trong chăm sóc sức khỏe, vận tải và tài chính, từ đó mở rộng cơ hội kinh doanh và thúc đẩy nền kinh tế. Chẳng hạn, Doktor.ai ứng dụng AI trong việc phát triển công cụ chẩn đoán bệnh từ xa, giúp giảm tải cho bệnh viện. Trong vận tải, nền tảng MoT sử dụng AI và Big Data để tối ưu hóa tuyến đường và tiết kiệm chi phí vận chuyển. AI mở ra cơ hội mới trong các ngành như chăm sóc sức khỏe, vận tải và tài chính. Các doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực AI đang tạo ra những ứng dụng đột phá, từ chẩn đoán y tế, nhận diện khuôn mặt, đến tối ưu hóa quy trình sản xuất và cung ứng, giải quyết vấn đề hiện tại và tạo cơ hội mới cho các doanh nghiệp, đặc biệt là trong các ngành chuyển đổi số mạnh mẽ như y tế và vận tải. Bên cạnh sự phát triển vượt bậc trong công nghệ, các doanh nghiệp startups cũng đang đổi mới trong các lĩnh vực truyền thống như giáo dục, y tế và logistics. Các nền tảng học trực tuyến như Edumall và Topica đang giúp học viên tiếp cận kiến thức linh hoạt, không bị

giới hạn bởi không gian và thời gian, đồng thời mở rộng cơ hội học tập với các khóa học đa dạng, từ ngoại ngữ đến quản lý và công nghệ thông tin.

Ngoài lĩnh vực tài chính, ngành thương mại điện tử tại Việt Nam cũng có những bước tiến đáng kể. Các nền tảng như Shopee, Lazada, Tiki và Sendo đang chiếm ưu thế trong việc phát triển thị trường bán lẻ trực tuyến. Theo Báo cáo từ Trung tâm đổi mới sáng tạo Quốc gia (NIC, 2024) tổng giá trị giao dịch trên các nền tảng thương mại điện tử tại Việt Nam đã đạt mức 11,8 tỷ USD trong năm 2023, với sự tăng trưởng mạnh mẽ ở các ngành hàng tiêu dùng và thiết bị điện tử. Cùng với đó, sự phát triển của các nền tảng vận chuyển và logistics như Grab, Go-Viet đã giúp kết nối các bên cung cấp và người tiêu dùng một cách nhanh chóng và thuận tiện hơn bao giờ hết, đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh và xu hướng tiêu dùng trực tuyến ngày càng gia tăng [9]. Tuy nhiên, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam vẫn đối mặt với một số thách thức lớn, đặc biệt là về nguồn nhân lực chất lượng cao. Mặc dù Việt Nam có một lực lượng lao động trẻ và năng động, nhưng tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp trong các ngành công nghệ như AI, dữ liệu lớn, và blockchain vẫn còn thấp so với nhu cầu thực tế của thị trường. Trong khi đó, mặc dù mỗi năm các cơ sở giáo dục đại học và cao đẳng đào tạo khoảng 50.000 sinh viên ngành công nghệ thông tin, chỉ khoảng 30% trong số đó có thể đáp ứng yêu cầu làm việc ngay sau khi tốt nghiệp, phần lớn còn lại cần tiếp tục được đào tạo bổ sung để phù hợp với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp.

Khoảng cách giữa chương trình đào tạo và yêu cầu của thị trường lao động đang tạo ra một “lỗ hổng” đáng kể về chất lượng nguồn nhân lực [3], trong khi nhu cầu tuyển dụng trong lĩnh vực này vẫn duy trì ở mức rất cao và thị trường lao động đang thiếu hụt khoảng 200.000 nhân lực. Thực trạng này cho thấy sự mất cân đối giữa nguồn cung và chất lượng lao động, khi số lượng sinh viên tốt nghiệp tương đối lớn nhưng phần lớn chưa đáp ứng được các yêu cầu về kỹ năng thực hành, kinh nghiệm làm việc theo dự án và khả năng tham gia trực tiếp vào quá trình phát triển sản phẩm, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ mới. Do đó, các doanh nghiệp khởi nghiệp gặp nhiều khó khăn trong việc tuyển dụng và duy trì đội ngũ nhân lực chất lượng cao, làm gia tăng thách thức cho sự phát triển bền vững của hệ sinh thái khởi nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số.

Đồng thời, để kịp thời hỗ trợ các doanh nghiệp startups, chính phủ Việt Nam triển khai các chương trình hỗ trợ khởi nghiệp như “Make in Vietnam”, Quỹ Đổi mới sáng tạo Quốc gia (NATIF) nhằm khuyến khích sản phẩm công nghệ do người Việt phát triển và cung cấp nguồn tài chính quan trọng cho các startups thực hiện các dự án nghiên cứu và phát triển, trong khi các vườn ươm khởi nghiệp hỗ trợ doanh nghiệp trong giai đoạn đầu với tư vấn và kết nối mạng lưới. Một trong những đề án tiêu biểu là “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”, được ban hành theo Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016, nhằm hỗ trợ các cá nhân, nhóm khởi nghiệp và

các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ và cơ sở vật chất, từ đó hoàn thiện thể chế và các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp. Bên cạnh đó, Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025”, ban hành theo Quyết định số 1665/QĐ-TTg vào ngày 30/10/2017, cũng góp phần thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp trong thế hệ trẻ. Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam không chỉ đang phát triển mạnh mẽ trong các lĩnh vực công nghệ, tài chính và thương mại điện tử mà còn mở rộng ra các ngành khác như giáo dục, y tế và logistics. Các nền tảng số như MoMo, Shopee và VNPAY không chỉ thay đổi thói quen tiêu dùng mà còn đóng góp tích cực vào sự phát triển của nền kinh tế số, tạo tiền đề cho một tương lai bền vững tại Việt Nam.

4. Cơ hội và thách thức

4.1. Cơ hội

Thị trường khởi nghiệp tại Việt Nam đang chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ, đặc biệt trong các lĩnh vực đổi mới sáng tạo như công nghệ tài chính, thương mại điện tử và công nghệ giáo dục. Chính phủ cùng các tổ chức quốc tế đã triển khai nhiều chính sách hỗ trợ, tạo ra những cơ hội lớn cho các doanh nghiệp khởi nghiệp.

Chuyển đổi số đang tạo ra cơ hội không chỉ cho sự tăng trưởng trong nước mà còn giúp các doanh nghiệp khởi nghiệp dễ dàng tiếp cận thị trường toàn cầu. Các công nghệ tiên tiến như AI, blockchain, và Big data đang mở ra những khả năng mới mẻ, tạo nền tảng vững chắc cho các sáng kiến khởi nghiệp vươn ra thế giới.

Hệ sinh thái khởi nghiệp phát triển: Các chương trình hỗ trợ khởi nghiệp như “Make in Vietnam”, Quỹ Đổi mới sáng tạo Quốc gia (NATIF), cùng với sự phát triển của các vườn ươm khởi nghiệp và các quỹ đầu tư mạo hiểm, đã tạo nền tảng vững chắc cho các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Việt Nam có lực lượng lao động trẻ, sáng tạo, chất lượng cao và có khả năng tiếp thu công nghệ nhanh chóng. Điều này tạo ra cơ hội cho các doanh nghiệp khởi nghiệp tận dụng nguồn nhân lực chất lượng cao để phát triển và đổi mới sản phẩm.

4.2. Thách thức

Vấn đề về bảo mật và an ninh mạng: Chuyển đổi số đồng nghĩa với việc dữ liệu và hệ thống trở thành mục tiêu của các cuộc tấn công mạng. Việt Nam đang nằm trong top các quốc gia bị tấn công mạng nhiều nhất tại Đông Nam Á. Điều này là một thách thức lớn đối với các doanh nghiệp khởi nghiệp trong việc bảo vệ dữ liệu và hệ thống của mình.

Khó khăn trong việc xây dựng và duy trì đội ngũ nhân lực chất lượng: Dù Việt Nam có lực lượng lao động trẻ, nhưng việc thiếu các chuyên gia có kỹ năng sâu về các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn, và an ninh mạng vẫn là một vấn đề lớn. Các doanh nghiệp khởi nghiệp phải đầu tư nhiều vào đào tạo và phát triển đội ngũ nhân lực.

Các quy định pháp lý chưa đồng bộ: Mặc dù chính phủ đang nỗ lực tạo ra môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, nhưng vẫn còn nhiều vấn đề pháp lý chưa được hoàn thiện. Các thủ tục hành chính phức tạp,

cùng với việc thiếu khung pháp lý rõ ràng về các vấn đề như bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và an ninh mạng, có thể gây khó khăn cho các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo.

Cạnh tranh khốc liệt và thiếu sự hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế: Mặc dù có nhiều sáng kiến hỗ trợ khởi nghiệp trong nước, nhưng các doanh nghiệp khởi nghiệp vẫn phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ trong khu vực và quốc tế. Hơn nữa, không phải tất cả các doanh nghiệp đều nhận được sự hỗ trợ đầy đủ từ các tổ chức quốc tế để phát triển bền vững.

5. Đề xuất giải pháp nhằm thúc đẩy khởi nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Chính phủ cần đẩy mạnh các chương trình đào tạo chuyên sâu về công nghệ, hợp tác với các doanh nghiệp và tổ chức quốc tế để xây dựng lực lượng lao động chất lượng cao. Các trường đại học cũng nên cập nhật chương trình giảng dạy, tập trung vào các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và an ninh mạng.

Gắn kết đào tạo với nhu cầu doanh nghiệp: Cần đổi mới mô hình đào tạo theo hướng tăng cường liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp, trong đó doanh nghiệp tham gia xây dựng chương trình đào tạo, tổ chức đào tạo theo dự án và tiếp nhận sinh viên thực tập, nhằm nâng cao kỹ năng thực hành và khả năng thích ứng với yêu cầu công việc thực tế của người học.

Hoàn thiện khung pháp lý: Cần triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát cho các lĩnh vực như Fintech, AI và

Blockchain nhằm tạo điều kiện cho startups thử nghiệm mô hình kinh doanh trong khuôn khổ pháp lý linh hoạt. Cơ chế này giúp giảm rủi ro pháp lý trong giai đoạn đầu và cung cấp cơ sở thực tiễn để hoàn thiện chính sách. Bên cạnh đó, cần đơn giản hóa thủ tục đăng ký kinh doanh và bảo hộ sở hữu trí tuệ để rút ngắn thời gian thương mại hóa sản phẩm.

Tăng cường an ninh mạng: An toàn thông tin cần được xem là yêu cầu bắt buộc đối với các startups ngay từ giai đoạn phát triển sản phẩm ban đầu. Do đó, cần xây dựng bộ tiêu chuẩn bảo mật tối thiểu phù hợp với quy mô doanh nghiệp, bao gồm bảo vệ dữ liệu người dùng, kiểm soát truy cập và sao lưu hệ thống. Đồng thời, cần tăng cường các chương trình tư vấn và đào tạo về an toàn thông tin cho các doanh nghiệp khởi nghiệp. Việc tích hợp bảo mật ngay từ đầu không chỉ giúp giảm thiểu rủi ro mà còn nâng cao mức độ tin cậy của sản phẩm đối với nhà đầu tư và khách hàng.

Tăng cường đầu tư vào hạ tầng số: Để hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp, cần đầu tư mạnh vào cơ sở hạ tầng viễn thông, đặc biệt là mạng 5G và các trung tâm dữ liệu quốc gia. Điều này sẽ giúp các doanh nghiệp có nền tảng vững chắc để triển khai các giải pháp công nghệ tiên tiến.

Thúc đẩy hợp tác quốc tế: Việt Nam nên tận dụng các mối quan hệ đối tác quốc tế để thu hút đầu tư và học hỏi kinh nghiệm từ các hệ sinh thái khởi nghiệp phát triển hơn. Các chương trình trao đổi, hợp tác nghiên cứu và hội nghị quốc tế sẽ là cơ hội tốt để các startups Việt

Nam tiếp cận công nghệ và nguồn lực toàn cầu.

6. Kết luận

Trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam đang đối mặt với cơ hội phát triển chưa từng có. Cùng với xu hướng toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0, Việt Nam có tiềm năng trở thành một trung tâm khởi nghiệp hàng đầu ở Đông Nam Á. Tuy nhiên, để tận dụng tiềm năng này, sự hợp tác chặt chẽ giữa Chính phủ, doanh nghiệp, các tổ chức hỗ trợ và các đối tác quốc tế là cần thiết. Chính phủ đóng vai trò quan trọng trong việc tạo dựng một môi trường thuận lợi và minh bạch cho các startups, thông qua việc triển khai các chính sách khuyến khích đổi mới sáng tạo, đơn giản hóa thủ tục hành chính và hỗ trợ tài chính cùng với ưu đãi về thuế. Các startups cũng cần tập trung vào nghiên cứu và phát triển (R&D), áp dụng các công nghệ mới như AI, Big data và Blockchain để nâng cao khả năng cạnh tranh và đổi mới sáng tạo. Hợp tác quốc tế và tham gia vào các mạng lưới đổi mới sáng tạo toàn cầu sẽ giúp các startups mở rộng ra thị trường quốc tế và áp dụng các mô hình kinh doanh tiên tiến. Việc hợp tác với các tổ chức quốc tế cũng sẽ cung cấp hỗ trợ tài chính và chia sẻ những mô hình thành công, giúp các startups mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo nền tảng phát triển bền vững. Với chiến lược đồng bộ, Việt Nam hoàn toàn có thể trở thành một trung tâm đổi mới sáng tạo hàng đầu khu vực.

References

- [1] M. Khánh; “Quy mô nền kinh tế số Việt Nam vượt mốc 36 tỷ USD”. Tạp chí Tri thức. 2024.
- [2] A. Dương; “Việt Nam nằm trong top 3 nước dễ bị tấn công mạng nhất Đông Nam Á”. Trang thông tin điện tử Tổng hợp. 2024.
- [3] B. Dương; “Ngành công nghệ thông tin Việt Nam đang thiếu hụt 200.000 nhân lực so với nhu cầu”. Tạp chí Kinh tế Việt Nam. 2025.
- [4] H. Giang; “Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo Việt Nam vươn lên thành điểm sáng”. Báo điện tử Chính phủ. 2024.
- [5] V. Phong, M. Hà; “Việt Nam tăng 2 bậc xếp hạng Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu năm 2024”. Báo Quân đội nhân dân Việt Nam. 2024.
- [6] ABD; “Việt Nam đặt nền móng để xây dựng các kỳ lân khởi nghiệp tiếp theo của Châu Á”; 2022.
- [7] DDCA; “Bối cảnh kỹ thuật số tại Việt Nam năm 2024”; 2024.
- [8] T. Hà; “Ứng dụng MoMo đã phục vụ hơn 30 triệu người dùng”. Báo Hà Nội mới. 2024.
- [9] Do Ventures & NIC; “Vietnam innovation & tech investment report 2024”. 2024. [Online].

Ngày nhận bài: 11/11/2025

Ngày hoàn thành sửa bài: 20/12/2025

Ngày chấp nhận đăng: 31/12/2025